

I. Hình thức kiểm tra

- Hình thức: 3 phần
- + Phần I (4 điểm). Trắc nghiệm nhiều lựa chọn có 16 câu, mỗi câu 0,25 điểm.
- + Phần II (3 điểm). Trắc nghiệm đúng sai có 3 câu, mỗi câu 1 điểm.
- + Phần III (3 điểm). Tự luận
- Học sinh làm bài kiểm tra trực tiếp trên giấy.

II. Nội dung: Từ bài 17 đến hết bài 24.

Bài 17. Cảm ứng ở động vật

- Trình bày được các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau.
- Nêu được cấu tạo và chức năng của tế bào thần kinh.
- Mô tả được cấu tạo synapse và quá trình truyền tin qua synapse.
- Nêu được khái niệm phản xạ, phân tích được một cung phản xạ.
- Nêu được các dạng thụ thể và vai trò của chúng.
- Nêu được vai trò của cảm giác vị giác, xúc giác và khứu giác, thính giác, thị giác trong cung phản xạ.
- Phân tích được cơ chế thu nhận và phản ứng kích thích của các cơ quan cảm giác, đáp ứng của cơ xương trong cung phản xạ.
- Phân biệt được phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện: Nêu được đặc điểm và phân loại được phản xạ không điều kiện và có điều kiện.
- Trình bày được đặc điểm, các điều kiện và cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện. Lấy được ví dụ minh họa.
- Giải thích được cơ chế giảm đau khi uống hoặc tiêm thuốc giảm đau.
- Nêu được một số bệnh do tổn thương hệ thần kinh, đề xuất được các biện pháp bảo vệ hệ thần kinh.
- Vận dụng hiểu biết về hệ thần kinh để giải thích được cơ chế hoạt động của thuốc giảm đau và đề xuất được các biện pháp bảo vệ hệ thần kinh trong phòng chống nghiện và cai nghiện các chất kích thích.

Bài 18. Tập tính ở động vật

- Nêu được khái niệm tập tính ở động vật.
- Phân tích được vai trò của tập tính đối với đời sống động vật.
- Lấy được một số ví dụ minh họa các dạng tập tính ở động vật.
- Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Lấy được ví dụ minh họa.
- Lấy được ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hóa học của các cá thể cùng loài.
- Nêu được một số hình thức học tập ở động vật. Lấy được ví dụ minh họa.
- Giải thích được cơ chế học tập ở người.
- Trình bày được một số ứng dụng của tập tính trong thực tiễn.
- Quan sát và mô tả được tập tính của một số động vật

Bài 19. Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật

- Nêu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
- Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
- Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.
- Nêu được khái niệm vòng đời và tuổi thọ của sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa.
- Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn.
- Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người.

Bài 20. Sinh trưởng và phát triển ở thực vật

- Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở thực vật. Phân tích được một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật.
- Nêu được khái niệm mô phân sinh. Trình bày được vai trò của mô phân sinh đối với sinh trưởng ở thực vật. Phân biệt được các loại mô phân sinh.
- Trình bày được quá trình sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp ở thực vật
- Nêu được khái niệm và vai trò hormone thực vật. Phân biệt được các loại hormone kích thích tăng trưởng và hormone ức chế tăng trưởng.
- Trình bày được sự tương quan các hormone thực vật và nêu được ví dụ minh họa.

- Trình bày được một số ứng dụng của hormone thực vật trong thực tiễn.
- Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được quá trình phát triển ở thực vật có hoa.
- Trình bày được các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Lấy được ví dụ minh họa.
- Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật để giải thích một số ứng dụng trong thực tiễn (ví dụ: kích thích hay hạn chế sinh trưởng, giải thích vòng gỗ,...).

Bài 21. Sinh trưởng và phát triển ở động vật

- Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật.
- Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được các giai đoạn chính trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật (giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi).
- Phân biệt các hình thức phát triển qua biến thái và không qua biến thái.
- Phân tích được ý nghĩa của sự phát triển qua biến thái hoàn toàn ở động vật đối với đời sống của chúng.
- Dựa vào hình ảnh (hoặc sơ đồ, video), trình bày được các giai đoạn phát triển của con người từ hợp tử đến cơ thể trưởng thành. Vận dụng được hiểu biết về các giai đoạn phát triển để áp dụng chế độ ăn uống hợp lý.
- Nêu được ảnh hưởng của các nhân tố bên trong đến sinh trưởng và phát triển động vật (di truyền; giới tính; hormone sinh trưởng và phát triển).
- Nêu được vai trò của một số hormone đối với hoạt động sống của động vật.
- Vận dụng hiểu biết về hormone để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: không lạm dụng hormone trong chăn nuôi; thiếu hụt động vật;...).
- Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển động vật (nhiệt độ, thức ăn,...).
- Phân tích được khả năng điều khiển sự sinh trưởng và phát triển ở động vật.
- Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật vào thực tiễn (ví dụ: đề xuất được một số biện pháp hợp lý trong chăn nuôi nhằm tăng nhanh sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi; tiêu diệt côn trùng, muỗi;...)
- Phân tích đặc điểm tuổi dậy thì ở người và ứng dụng hiểu biết về tuổi dậy thì để bảo vệ sức khỏe, chăm sóc bản thân và người khác.

Bài 22. Thực hành: Quan sát sự sinh trưởng và phát triển ở sinh vật

- Xác định tuổi của cây bằng cách đếm vòng gỗ.
- Chứng minh được tác dụng của bầm ngọn, tia cành đối với cây.
- Chứng minh được tác dụng của các kích thích tố đối với cây.
- Mô tả được quá trình biến thái ở động vật (tằm, ếch nhái...)

Bài 23. Khái quát về sinh sản ở sinh vật

- Phát biểu được khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính. Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật (vật chất di truyền, truyền đạt vật chất di truyền, hình thành cơ thể mới, điều hoà sinh sản).
- Trình bày được vai trò của sinh sản đối với sinh vật.
- Phân biệt được các hình thức sinh sản ở sinh vật (sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính).

Bài 24. Sinh sản ở thực vật

- Phát biểu được khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính. Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật (vật chất di truyền, truyền đạt vật chất di truyền, hình thành cơ thể mới, điều hoà sinh sản).
- Trình bày được vai trò của sinh sản đối với sinh vật.
- Phân biệt được các hình thức sinh sản ở sinh vật (sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính).
- Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật (sinh sản bằng bào tử, sinh sản sinh dưỡng).
- Trình bày được các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật.
- Trình bày được ứng dụng của sinh sản vô tính ở thực vật trong thực tiễn.
- So sánh được sinh sản hữu tính với sinh sản vô tính ở thực vật.
- Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa: Nêu được cấu tạo chung của hoa.
- Trình bày được quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi, thụ phấn, thụ tinh, hình thành hạt, quả.

III. Câu hỏi tự luận.

Câu 1. Phân biệt các loại hormone kích thích sinh trưởng và ức chế sinh trưởng?

Điểm phân biệt	Hormone kích thích sinh trưởng	Hormone ức chế sinh trưởng
Vị trí tổng hợp		

Đại diện		
Ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của thực vật		

Câu 2. Trình bày mối tương quan giữa các hormone thực vật và cho ví dụ minh họa.

Câu 3. Cho biết vị trí và chức năng của các loại mô phân sinh trong cây.

Câu 4. Vì sao chúng ta cần tìm hiểu kiến thức về giáo dục giới tính? Phụ nữ mang thai cần có chế độ ăn uống như thế nào để đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của thai nhi?

Câu 5. Nêu vai trò của một số loại hormone ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật.

Câu 6. Có ý kiến cho rằng: “Giai đoạn sâu bướm trong vòng đời của bướm phá hoại mùa màng mạnh nhất nên chúng ta chỉ nên sử dụng thuốc trừ sâu để tiêu diệt sâu hại nhằm giảm chi phí sản xuất”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Giải thích.

Câu 7. Lập bảng so sánh sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở thực vật. Cho 3 -5 ví dụ về sinh vật có hình thức sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính.

Câu 8. Mô tả quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi? Tại sao quá trình thụ tinh ở thực vật có hoa được gọi là thụ tinh kép?

Câu 9. Hạt và quả được hình thành như thế nào? Trong quá trình chín, quả đã có những biến đổi sinh lí như thế nào?

Câu 10. Hiện nay, biện pháp nhân giống nào đang được áp dụng để duy trì các giống thực vật mang nguồn gene quý hoặc có nguy cơ tuyệt chủng? Hãy cho biết cơ sở khoa học của biện pháp đó.

..... Hết

Duyệt của TTCM



Nguyễn Thị Tuyết Linh

Nhóm giáo viên giảng dạy Sinh học 11 biên soạn

Nguyễn Thị Tuyết Linh
 Ngô Thị Kim Hậu
 Nguyễn Thị Cẩm Nhung
 Lưu Thị Huyền Trâm
 Nguyễn Thị Kim Ngân